

Số: **846** /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **17** tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Cẩm nang hoạt động Quỹ bảo tồn
rừng đặc dụng Việt Nam - Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/07/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ/BNN-LN ngày 27/04/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 852/2004/QĐ-TTg ngày 06/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả đàm phán dự án “Phát triển ngành Lâm nghiệp”, do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Cẩm nang hoạt động Quỹ bảo tồn Việt Nam thuộc hợp phần Bảo tồn rừng đặc dụng, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp;

Căn cứ công văn số 342/TTg-QHQT ngày 08/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh và gia hạn dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ sửa đổi Hiệp định Viện trợ Tín thác của Quỹ Môi trường toàn cầu khoản viện trợ GEF số 053397-VN, ký ngày 31/3/2011 giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-BNN-HTQT ngày 02/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh và gia hạn thời gian thực hiện dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện dự án Phát triển ngành lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chỉ đạo Hợp phần Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng thuộc dự án Phát triển ngành lâm nghiệp;

Căn cứ thư không phản đối ngày 18/7/2011 của Ngân hàng Thế giới về việc không phản đối cập nhật phụ lục 5 của Cẩm nang hoạt động Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 2741/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi với nguồn vốn vay bổ sung cho dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Căn cứ Tờ trình số 318/TTr-TCLN-KL ngày 21/3/2012 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Cẩm nang hoạt động Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam, dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Cẩm nang hoạt động Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp.

Điều 2. Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận tài trợ và tổ chức thực hiện các hoạt động, đảm bảo hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng hướng dẫn trong Cẩm nang hoạt động Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam, các quy định hiện hành khác của Chính phủ và nhà tài trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác Quốc tế, Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường; Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Ban Quản lý Quỹ VCF;
- Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp;
- Lưu VT, HTQT (BMB-40).

